

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2020/HSST

Ngày: 28/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/HSST, ngày 17/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Y Q**, sinh năm 2001; Tại: Tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: M' Nong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y G, sinh năm 1940; Con bà: H' P, sinh năm 1950; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. **Y T (tên gọi khác: N)**, sinh năm 2001; Tại: Tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: M' Nong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y T, sinh năm 1962; Con bà: H' H, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2020, đến ngày 09/10/2020 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh – Có mặt.

3. **Y C**, sinh năm 2002; Tại: Tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: M' Nong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y N (đã chết); Con bà: H' P, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị

áp dụng: Bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2020, đến ngày 09/10/2020 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh – Có mặt.

4. **Y W (Tên gọi khác: Y V)**, sinh năm 2000; Tại: Tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: M' Nong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y K, sinh năm 1964; Con bà: H' G, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2020, đến ngày 09/10/2020 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh – Có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Hà Văn L, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bon J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Y T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Anh Y K, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. Anh Y T, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

4. Anh Y N, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

5. Anh Y K, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

6. Anh Y N, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

7. Anh Hà Văn N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Bon J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

8. Chị Phan Thị C, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Bon J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- **Người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y T:** Ông H K, ông Y N; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Y Q, Y C, Y T, Y W:** Ông Hoàng Ngọc T, bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Y G, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2. Anh Y T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

3. Bà H M, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bon J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Y Q (sinh năm 2001), Y T (sinh năm 2001), Y C (sinh ngày 23/9/2002), Y W (sinh năm 2000) là những đối tượng có hộ khẩu thường trú tại Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 15^h 00^p ngày 26/4/2020, Y Q, Y T, Y C, Y W, Y T (sinh năm 2000), Y K (sinh năm 2002), Y T (sinh năm 2003), Y N (sinh năm 1999), Y K (sinh năm 1996) đều trú tại Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cùng ngồi nhậu tại quán nhậu tại ngã ba đường mới, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil. Trong lúc ngồi nhậu Y Q kể chuyện trước đó khoảng 01 tháng Y Q và Y C đi đến bon Jun Juh chơi thì có va chạm xe với Hà Văn L (sinh năm 1998, trú tại bon Jun Juh, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil) nhưng Lâm không chịu xin lỗi, vì bức tức chuyện này nên Y Q rủ cả nhóm đi tìm Hà Văn L để đánh thì được cả nhóm đồng ý. Y T chở Y Q về nhà lấy 02 con dao rựa cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (01 dao dài khoảng 70cm mũi bằng, 01 dao dài khoảng 75cm, mũi quặp). Sau đó tất cả 09 người đi 03 xe máy gồm xe máy nhãn hiệu Winner biển số 48F1-160.20 của Y N, xe máy Sirius không rõ biển số của Y N, xe máy Dream không rõ biển số của Y K đi đến bon Jun Juh để tìm Hà Văn L.

Khoảng 17^h 00^p cùng ngày khi đến nhà bà Phan Thị C (sinh năm 1967, là mẹ của L) tại bon Jun Juh, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, Y Q cầm 01 dao rựa đi vào trong nhà gặp bà Phan Thị C, Y Q dùng tay kẹp cổ bà Phan Thị C để hù dọa hỏi Hà Văn Lâm ở đâu? Thì được bà Phan Thị C cho biết Hà Văn L không ở nhà nên Y Q đi đến khu vực tiệm sửa xe của gia đình bà Phan Thị C, cùng với Y C và Y W lấy 02 can nhớt Access 1000 thể tích 01 lít, 01 chai nhớt nhãn hiệu Protect P3000 thể tích 01 lít, Y Q lấy cờ lê sửa xe cùng ném vào trong phòng khách của nhà bà Phan Thị C làm bể tấm kính tủ kích thước 40 x40 cm. Sau đó Y Q nói với cả nhóm “*đi về nhậu tiếp, đập phá đồ đạc như vậy được rồi*”. Cả nhóm đồng ý và đi về theo hướng ra trung tâm xã Đức Minh để đi về Đắk Mol, huyện Đắk Song. Khi đi đến gần trung tâm xã Đức Minh thì Y K phát hiện bị rơi ví tiền vì vậy điều khiển xe quay lại nhờ cả nhóm đi tìm ví giúp Y K nên cả nhóm quay xe đi vào trong bon Jun Juh để tìm, khoảng 15 phút không tìm thấy bóp tiền vì vậy cả nhóm đi về lại ra khỏi buôn Jun Juh đến đoạn ngã ba của cánh đồng lúa thuộc bon Jun Juh cách đường tắt đi về xã Đắk Mol khoảng 400 mét thì cả nhóm dừng xe nói chuyện và rủ nhau đi về đường tắt cho gần vào lúc 17^h 30^p cùng ngày.

Khi cả nhóm đang đứng bàn chuyện đi về đường tắt thì cùng lúc Hà Văn L điều khiển xe máy cùng H'Mít (sinh năm 2003) trú bon Jun Juh, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil đang đi đến thì Y C nhận ra Hà Văn L nên lao vào dùng tay đâm vào mặt Hà Văn L, Y T đứng gần đó đi lại giữ vai áo Hà Văn L để Lâm không cho Lâm bỏ chạy, Y Q đang cầm sẵn 01 con dao rựa cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (dài khoảng 70cm mũi bằng) chạy đến chém từ trên xuống sau lưng Lâm nhưng do

Hà Văn L vùng bỏ chạy được nên mũi rựa cắm xuống mặt đường làm lưỡi rựa rơi ra khỏi cán rựa. Y Q, Y C, Y W, Y T tiếp tục đuổi theo để đánh Hà Văn L. Trong lúc đuổi theo Y Q cầm phần cán rựa còn lại ném trúng vào phía sau lưng làm Hà Văn L ngã sấp xuống đường. Y Q, C lao vào dùng tay chân đâm đá vào mặt và người Hà Văn L, Y W nhặt cán rựa đập theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào đầu Lâm.

Những người còn lại gồm Y T, Y K, Y T, Y N, Y K, Y N, Y G đứng cách xa nhìn, không tham gia đánh Hà Văn L. Khi thấy lực lượng Công an xã Đức Minh đến hiện trường nên cả nhóm bỏ chạy về nhà.

Tại bản kết luận giám định số 473/TgT - TTPY ngày 13/5/2020 của Trung tâm pháp y Đắk Lắk kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể Hà Văn L do thương tích gây nên hiện tại là: 24% (hai mươi bốn phần trăm).

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên là:

- Xuất huyết dưới nhện vùng chẩm trái, tỷ lệ: 11% (mười một phần trăm);
- Vết trầy xước nham nhở chẩm phải (gần tạo thành hình tròn), kích thước 3,5cm x 3cm; trên nền trầy xước có vết rách da kích thước 1cm x 0,2cm; bầm đỏ dưới vết trầy xước kích thước 3cm x 0,5cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm);
- Xây xước mài mòn da mặt sau cánh tay phải, kích thước 14cm x 6cm, tỷ lệ: 3% (ba phần trăm);
- Xây xước mài mòn da mặt sau trên cẳng tay phải, kích thước 7cm x 6cm, tỷ lệ: 3% (ba phần trăm);
- Xây xước mài mòn gối phải, kích thước 3,5cm x 3cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm);
- Xây xước mài mòn da mào chày phải, kích thước 4cm x 2,5cm, tỷ lệ: 2%;
- Xây xước mài mòn da trước ngoài gối trái, kích thước 6cm x 3,5cm, tỷ lệ: 3% (ba phần trăm).

* Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích

- Vết trầy xước nham nhở chẩm phải (gần tạo thành hình tròn); trên nền trầy xước có vết rách da; bầm đỏ vết trầy xước dao vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.
- Xây xước mài mòn da mặt sau cánh tay phải, xây xước mài mòn da mặt sau trên cẳng tay phải do vật tày có diện rộng, bề mặt không bằng phẳng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên trên.
- Xây xước mài mòn da gối phải, vùng mào chày phải, vùng trước ngoài gối trái, do vật tày có diện rộng, bề mặt không bằng phẳng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau.
- Xuất huyết dưới nhện vùng chẩm trái: có khả năng là tác động gián tiếp của cơ chế tăng - giảm tốc đột ngột trong chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 673/TgT - TTPY ngày 25/6/2020 của Trung tâm pháp y Đắk Lắk kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (hai mươi phần trăm).

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên là:

- Xuất huyết dưới nhện vùng chẩm trái đã điều trị ổn định không có di chứng thần kinh, không còn ổ xuất huyết tỷ lệ: 9% (chín phần trăm). Giảm 2% (hai phần trăm) so với lần giám định trước do đã điều trị không còn hình ảnh xuất huyết dưới nhện).

- Tổn thương để lại sẹo nham nhở chẩm phải (sau trên tai phải 2cm), kích thước 3,5cm x 3cm tỷ lệ: 2% (hai phần trăm);

- Xây xước mài mòn mặt sau cánh tay phải để lại sẹo nông mờ kích thước 12cm x 6cm tỷ lệ: 3% (ba phần trăm);

- Xây xước mài mòn mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, để lại sẹo kích thước 7cm x 5cm tỷ lệ: 3% (ba phần trăm);

- Xây xước mài mòn gối phải để lại sẹo, kích thước 3cm x 2cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm);

- Xây xước mài mòn mào chày phải không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da tỷ lệ: 0% (không phần trăm). Giảm 2% (hai phần trăm) so với lần giám định trước do tổn thương đã hết.

- Xây xước mài mòn da trước ngoài gối trái để lại sẹo nham nhở, kích thước 6cm x 2,5cm, tỷ lệ: 3% (ba phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL - HĐ ĐGTS ngày 8/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk Mil kết luận: 01 tấm kính tủ bị bể kích thước 40 x 40 cm có giá trị 30.000 đồng; 02 chai nhớt nhãn hiệu Access 1000 thể tích 01 lít, động cơ 4 thì có giá trị 113.400 đồng; 01 chai nhớt nhãn hiệu Protect p3000 thể tích 01 lít, động cơ 4 thì có giá trị 56.700 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 200.100 đồng (*Hai trăm nghìn một trăm đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 77/CTr – VKS, ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố các bị cáo Y Q, Y T, Y C, Y W về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil rút yêu một phần quyết định truy tố tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố khác đối với các bị cáo; sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Y Q, Y T, Y C, Y W về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y Q từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Y Q ngay tại phiên tòa.

+ Áp dụng điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y T 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y C 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y W (Y Viên) 02 năm 06 tháng đến 02 năm 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Y Q, Y T, Y C và Y W về cho Ủy ban nhân dân xã Đắc Mol, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã tác động gia đình và những đối tượng liên quan gồm Y T, Y T, Y K, Y K, Y N đã bồi thường cho bị hại 38.000.000 đồng, người bị hại Hà Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn N và bà Phan Thị C không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để giải quyết.

- **Về xử lý vật chứng:** Đối với 02 con dao rựa cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (01 dao dài khoảng 70cm mũi bằng, 01 dao dài khoảng 75cm, mũi quặp) sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can đã vứt bỏ trên đường về, xe máy Sirius không rõ biển số của Y N, xe máy Winer biển số 48F1-160.20 của Y N và chiếc xe máy Dream không rõ biển số của Y K đã bán cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắc Mil đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bổ sung lời bào chữa chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và mức hình phạt đã đề nghị. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của các bị cáo gây ra, các bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Y Q, Y T, Y C và Y W đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17^h30^p ngày 26/4/2020, tại Bon J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Y T, Y Q, Y C, Y W đã có hành vi vô cớ dùng tay chân đánh gây thương tích cho Hà Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Y Q, Y T, Y C và Y W đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rằng pháp luật nghiêm cấm và trừng trị mọi hành vi xâm phạm đến thân thể và sức khỏe của người khác. Nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng các bị cáo đã có hành vi vô nguyên cớ dùng tay chân đánh gây thương tích cho Hà Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo là khác nhau. Do đó khi định tội, lượng khung hình phạt của từng bị cáo phải tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh của từng bị cáo mới bảo đảm sự công bằng pháp luật.

Đối với bị cáo Y Q là người rủ các bị cáo khác đi tìm Hà Văn L để đánh, bị cáo cũng là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Do vậy, cần xử phạt bị cáo cao hơn các bị cáo khác thì mới đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Y C, khi thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo là người chưa thành niên, do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn các bị cáo Y T, Y W là phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần vi phạm pháp luật này thì không có vi phạm nào khác.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền 38.000.000 đồng và người bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân

đạo của pháp luật. Đối với bị cáo Y C khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm nào khác, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hà Văn L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn N, bà Phan Thị C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, do đó không đặt ra để giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 02 con dao rựa cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (01 dao dài khoảng 70cm mũi bằng, 01 dao dài khoảng 75cm, mũi quặp) sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can đã vứt bỏ trên đường về, xe máy Sirius không rõ biển số của Y N, xe máy Winer biển số 48F1-160.20 của Y N và chiếc xe máy Dream không rõ biển số của Y K đã bán cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với Y N, Y T, Y T, Y K, Y K cùng đi với các bị can để tìm đánh Hà Văn L nhưng sau khi không tìm được Lâm ở nhà thì các đối tượng này đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Kết quả điều tra đã chứng minh được Y N, Y T, Y T, Y K, Y K không có vai trò đồng phạm trong việc gây thương tích cho Hà Văn L ở khu vực cánh đồng lúa ở bon Jun Juh, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil vì vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với Y Q có hành vi dùng tay kẹp cổ bà Phan Thị C nhưng chưa gây thương tích, bà Cúc cũng không yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự vì vậy không đủ căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với Y Q, Y C, Y W có hành vi ném 03 chai nhót và cờ lê vào nhà bà Phan Thị C làm hư hỏng tài nhưng giá trị chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự vì vậy Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Đối với Y N là người cho Y K mượn xe máy nhãn hiệu Sirius không rõ biển số và cùng Y G đã đến khu vực mà các bị can phạm tội để lấy xe máy nhưng không tham gia vào việc cố ý gây thương tích cũng như không biết việc Y K mượn xe máy để đi đánh Hà Văn L vì vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Y Q, Y T (N), Y C và Y W (Y V) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Áp dụng điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y Q 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Y Q ngay tại phiên tòa.

1.2 Áp dụng điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3 Áp dụng điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y C 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4 Áp dụng điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y W (Y V) 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Y Q, Y T, Y C và Y W về cho Ủy ban nhân dân xã Đắc Mol, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm, do đó không đặt ra đề giải quyết.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 02 con dao rựa cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (01 dao dài khoảng 70cm mũi bằng, 01 dao dài khoảng 75cm, mũi quặp) sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can đã vứt bỏ trên đường về, xe máy Sirius không rõ biển số của Y N, xe máy Winer biển số 48F1-160.20 của Y N và chiếc xe máy Dream không rõ biển số của Y K đã bán cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắc Mil đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Y Q, Y T, Y C và Y W mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Hai bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Minh

